

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 2, tháng 05/2024

www.tbt.gov.vn



WTO cụ thể hóa tiến trình cải cách về giải quyết tranh chấp hậu tham vấn với các nước thành viên

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

WTO cụ thể hóa tiến trình cải cách về giải quyết tranh chấp hậu tham vấn với các nước thành viên



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/05/2024-20/05/2024

7

Tin cảnh báo TBT số 2 tháng 05/2024

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

12

Quy định của Chính phủ Indonesia số 28 năm 2021 – Quy định thực thi (dành cho ngành Sản xuất/Công nghiệp) đối với Luật số 11 năm 2020, "Đạo luật Tạo việc làm" – Phần 1.



Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

16

Thủ tục đánh giá sự phù hợp trong các cam kết TBT của một số Hiệp định FTA mà Việt Nam là thành viên (Phần 1)



WTO cụ thể hóa tiến trình cải cách về giải quyết tranh chấp hậu tham vấn với các nước Thành viên

Ngày 14/5, Đại sứ Usha Dwarka-Canabady của Mauritius đã báo cáo với các trưởng phái đoàn (HoD) của các nước Thành viên WTO về các công việc dự kiến tiến hành trong những tháng tới nhằm đáp ứng cam kết có một hệ thống giải quyết tranh chấp đầy đủ và hoạt động tốt vào cuối năm nay.

Bà Dwarka-Canabady là Đại sứ của Mauritius, được các nước Thành viên bổ nhiệm làm điều phối viên và được Chủ tịch Đại hội đồng công bố vào ngày 18 tháng 4. Tại phiên họp, bà nói đã thảo luận với 34 phái đoàn và điều phối viên nhóm về cách thực hiện tiến tới cải cách giải quyết tranh chấp, đồng thời cũng đã gặp gỡ các chuyên gia kỹ thuật của các phái đoàn.



*Ảnh: Điều phối viên mới được bổ nhiệm cho tiến trình cải cách về giải quyết tranh chấp của WTO, bà Dwarka-Canabady, đại sứ Mauritius (áo vàng, ngồi thứ hai từ phải sang)
(Nguồn: WTO)*

Dựa trên những tham vấn nói trên, bà Dwarka-Canabady cho biết công việc sẽ được tiến hành theo hai hình thức: các cuộc họp hàng tháng giữa các HoD và công tác kỹ thuật

Bản tin TBT | 2

của các chuyên gia đại diện cho các nước thành viên WTO. Cuộc họp đầu tiên giữa các HoD sẽ diễn ra vào ngày 30 tháng 5, tập trung vào các khiếu nại/rà soát và khả năng tiếp cận và sẽ cho phép cán bộ nhà nước của nước Thành viên tham gia từ xa. Công tác kỹ thuật, bao gồm cả dự thảo văn bản, sẽ được tiến hành thông qua các cuộc họp chuyên đề giữa các chuyên gia đại diện cho các nước Thành viên WTO. Trong những phiên họp kỹ thuật này sẽ có ít nhất một phiên được mở cho cán bộ nhà nước của nước Thành viên có thể tham dự trực tuyến. Ngoài ra, Đại sứ Dwarka-Canabady cũng mời các nước Thành viên đề cử các chuyên gia đảm nhiệm vai trò người đồng triệu tập cho các lĩnh vực công việc kỹ thuật khác nhau.

Đại sứ Dwarka-Canabady cũng nhấn mạnh tinh thần xuyên suốt các cuộc tham vấn là ý chí khẩn trương hoàn thành công việc trong năm 2024 và sớm hơn nếu có thể. Phát biểu tại cuộc họp, Tổng Giám đốc WTO, bà Ngozi Okonjo-Iweala và Phó Tổng Giám đốc WTO, bà Angela Ellard cũng đã bày tỏ sự lạc quan về quy trình được chính thức hóa này và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đại sứ Dwarka-Canabady.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 11/05/2024-20/05/2024

| Nước thông báo | Số lượng TB | Vấn đề thông báo |
|--------------------|-------------|---|
| Ả-rập | 1 | Phương tiện chuyên dụng. |
| Ai Cập | 4 | Túi giấy, Hệ thống làm lạnh, Khí động học, Phân bón hữu cơ. |
| Bolivia | 1 | Ghi nhãn sản phẩm. |
| Brazil | 4 | Hàng hoá cứu trợ, Dược phẩm. |
| Burundi | 4 | Thực phẩm, Giao thông đường bộ. |
| Canada | 1 | Thịt cá. |
| Chile | 2 | Gỗ, Bê tông cốt thép. |
| Guatemala | 1 | Ghi nhãn dinh dưỡng. |
| Hàn Quốc | 2 | Điện tử trường, Máy sợi. |
| Hoa Kỳ | 10 | Hoá chất hữu cơ, Năng lượng tái tạo, Khí nhà kính, Hệ thống cảnh báo cứu hộ, Hoá chất độc hại, Bảo vệ khí hậu, Hệ thống phanh khẩn cấp. |
| Israel | 1 | Thực phẩm ăn kiêng. |
| Kenya | 4 | Hàng hoá cứu trợ, Dược phẩm. |
| Mexico | 1 | Ghi nhãn thiết bị y tế. |
| Nhật Bản | 1 | Thiết bị radio. |
| Panama | 1 | Ghi nhãn dinh dưỡng |
| Philippines | 1 | Thuốc lá điện tử. |
| Rwanda | 4 | Hàng hoá cứu trợ, Dược phẩm. |
| Tanzania | 6 | Hàng hoá cứu trợ, Dược phẩm. |
| Thổ Nhĩ Kỳ | 1 | Chất lượng thực phẩm. |
| Trung Quốc | 3 | Tiết kiệm năng lượng, pin xe máy điện, Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. |

| Nước thông báo | Số lượng TB | Vấn đề thông báo |
|--------------------------|-------------|---|
| Uganda | 4 | Hàng hoá cứu trợ, Dược phẩm. |
| Ukraine | 5 | Hoá chất độc hại, Vải cotton, Thành phần dược phẩm, Đường sắt, Ghi nhãn năng lượng nguồn phát sáng. |
| Tổng số Thông báo | 62 | |



TIN CẢNH BÁO TBT THÁNG 5

Dự thảo “Quy chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị, phụ kiện xe chuyên dùng” của Ả-rập Xê-út



Ngày 14/5/2024, Ả-rập Xê-út thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo “Quy chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị, phụ kiện xe chuyên dùng”.

Quy chuẩn kỹ thuật này xác định các yêu cầu cơ bản đối với Thiết bị và phụ kiện xe chuyên dùng nằm trong phạm vi điều chỉnh, đồng thời xác định các quy trình đánh giá sự phù hợp mà nhà cung

cấp và người sử dụng phải tuân thủ, nhằm đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm này, cũng như bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tham gia giao thông.

Dự thảo dự kiến có hiệu lực sau 6 tháng kể từ khi đăng tải trên Công báo Ả-rập, tuy vậy, hiện nay Ả-rập chưa xác định thời gian dự kiến ban hành. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/SAU/24_03207_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/SAU/1334.

Dự thảo Tiêu chuẩn Quốc gia về vận chuyển hàng nguy hiểm của Trung Quốc



Ngày 14/5/2024, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Vận chuyển hàng nguy hiểm - Thông số kỹ thuật đối với thủ tục nghiệm thu và phân loại và yêu cầu về khả năng tương thích đối với chất nổ.

Dự thảo này quy định các yêu cầu cơ bản đối với thủ tục nghiệm thu và phân loại mỗi nguy hiểm

của chất nổ, chất nổ khử nhạy và chất đẩy lỏng, bao gồm các thủ tục nghiệm thu và phân loại, xác định các nhóm tương thích, yêu cầu về tính tương thích và các hạng mục thử nghiệm

Bản tin TBT | 6

phân loại. Dự thảo sẽ được áp dụng trong việc đánh giá mỗi nguy hiểm của các chất khác nhau hoặc sản phẩm của chúng (không bao gồm tên lửa và vũ khí hạt nhân) có đặc tính gây cháy hoặc nổ.

Dự thảo dự kiến có hiệu lực sau 12 tháng kể từ khi ban hành, tuy nhiên hiện nay Trung Quốc chưa xác định thời gian dự kiến ban hành. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/CHN/24_03199_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1855.

Dự thảo Tiêu chuẩn Phân bón hữu cơ và chất cải tạo đất của Ai Cập



Ngày 14/5/2024, Ai Cập thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo "Tiêu chuẩn Phân bón hữu cơ và chất cải tạo đất – dung dịch chiết".

Dự thảo tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với dung dịch chiết của phân hữu cơ, phân hữu cơ từ sâu bọ, tảo hoặc các vật liệu hữu cơ/thực vật khác hoặc dịch chiết của chúng cũng như các phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm. Dự thảo tiêu chuẩn này được xây dựng theo kết quả nghiên cứu cấp quốc gia của Ai Cập.

Ai Cập chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://www.epingalert.org/en/Search?documentSymbol=G%2FTBT%2FN%2FEGY%2F472&viewData=%20G%2FTBT%2FN%2FEGY%2F472>

Mã thông báo G/TBT/N/EGY/472.

Dự thảo Quy định về Bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Thực phẩm) của Israel



Ngày 16/5/2024, Israel thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Quy định về Bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Thực phẩm) (Nhập khẩu thực phẩm bổ trợ sức khỏe thông qua nhà nhập khẩu có chứng nhận Phù hợp).

Các quy định này yêu cầu các nhà nhập khẩu thực phẩm bổ trợ sức khỏe phải hiểu rõ pháp luật sở

Bản tin TBT | 7

tại trong lĩnh vực thực phẩm và các yêu cầu áp dụng cho sản phẩm, từ đó triển khai các phương pháp đảm bảo an toàn dựa trên quản lý rủi ro và chịu trách nhiệm về sự an toàn và chất lượng của thực phẩm hỗ trợ sức khỏe nhập khẩu, đồng thời các đơn vị này sẽ được hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi phê duyệt nhập khẩu đơn giản và nhanh chóng.

Dự thảo dự kiến có hiệu lực sau 12 tháng kể từ khi đăng tải trên Công báo Israel, tuy nhiên hiện nay Israel chưa xác định thời gian dự kiến ban hành. Dự thảo sẽ có hiệu lực ngay khi ban hành đối với các nhà nhập khẩu đã được chứng nhận Phù hợp. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/ISR/24_03287_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/ISR/24_03287_01_x.pdf

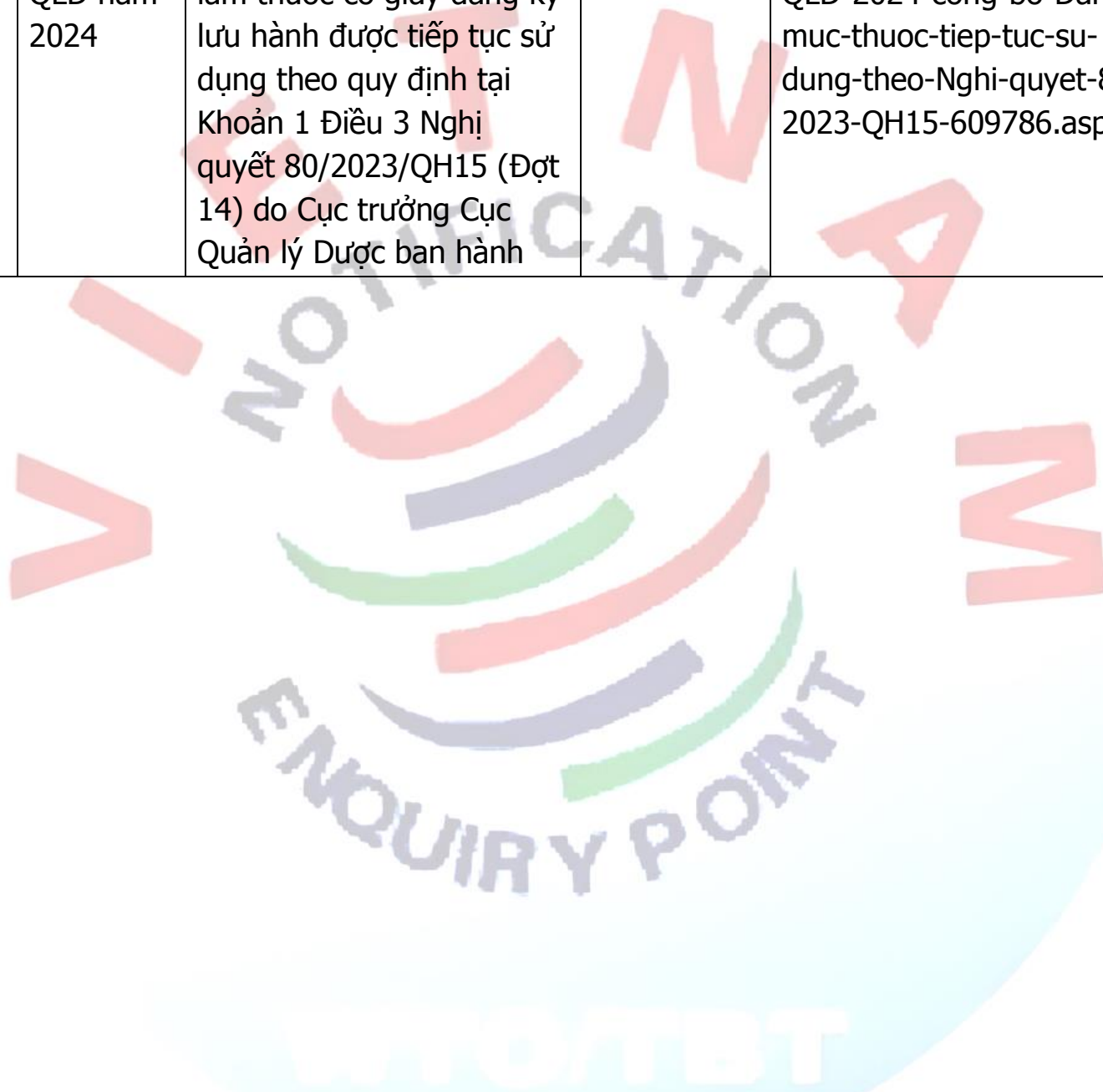
Mã thông báo G/TBT/N/ISR/1342.



DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

| Stt | Loại văn bản/ Số hiệu | Trích yếu nội dung | Ngày ban hành | Nội dung chi tiết |
|-----|--------------------------|--|---------------|---|
| 1 | Thông tư 05/2024/TT-BYT | Thông tư 05/2024/TT-BYT quy định về danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 14/5/2024 | https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-05-2024-TT-BYT-thuoc-thiet-bi-y-te-vat-tu-xet-nghiem-duoc-ap-dung-dam-phan-gia-609844.aspx |
| 2 | Quyết định số 308/QĐ-QLD | Quyết định về việc ban hành Danh mục 40 vắc xin, sinh phẩm được cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - đợt 50 | 14/5/2024 | https://luatvietnam.vn/y-te/quyet-dinh-308-qd-qld-2024-danh-muc-40-vac-xin-sinh-pham-duoc-cap-gia-han-giay-dang-ky-luu-hanh-332656-d1.html |
| 3 | Quyết định 307/QĐ-QLD | Quyết định 307/QĐ-QLD năm 2024 thu hồi Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam đối với thuốc đã được cấp giấy đăng ký lưu hành do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành | 14/5/2024 | https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-307-QĐ-QLD-2024-thu-hoi-Giay-dang-ky-luu-hanh-thuoc-da-duoc-cap-giay-dang-ky-luu-hanh-610000.aspx |
| 4 | Quyết định | Quyết định 306/QĐ-QLD năm 2024 công bố Danh | 14/5/2024 | https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y- |

| Stt | Loại văn bản/ Số hiệu | Trích yếu nội dung | Ngày ban hành | Nội dung chi tiết |
|-----|-----------------------|---|---------------|--|
| | 306/QĐ-QLD năm 2024 | mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 80/2023/QH15 (Đợt 14) do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành | | te/Quyết-dinh-306-QĐ-QLD-2024-cong-bo-Danh-muc-thuoc-tiep-tuc-su-dung-theo-Nghi-quyet-80-2023-QH15-609786.aspx |



Quy định của Chính phủ Indonesia số 28 năm 2021 – Quy định thực thi (dành cho ngành Sản xuất/Công nghiệp) đối với Luật số 11 năm 2020, "Đạo luật Tạo việc làm" – Phần 1

Tại phiên họp của Ủy ban TBT/WTO vào tháng 11/2021, Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu (EU) đã nêu quan ngại thương mại đối với Quy định của Chính phủ Indonesia số 28 năm 2021 – Quy định thực thi (dành cho ngành Sản xuất/Công nghiệp) đối với Luật số 11 năm 2020, "Đạo luật Tạo việc làm".

Vào tháng 2 năm 2021, Chính phủ Indonesia đã ban hành Quy định của Chính phủ số 28/2021. Quy định này là một trong những quy định thi hành Luật Tổng hợp về Tạo việc làm (Luật 11/2020) được thông qua năm ngoái, cả hai đều không được thông báo cho Ủy ban TBT/WTO. Quy định 28/2021 của Chính phủ nhằm mục đích tăng khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp quốc gia Indonesia và chủ yếu đưa ra các biện pháp liên quan đến nguyên liệu thô. Nó cũng đưa ra các yêu cầu mới liên quan đến các tổ chức chứng nhận sản phẩm (Lspros).

Theo đó, Hoa Kỳ yêu cầu Indonesia tạm dừng thực hiện biện pháp này, thông báo biện pháp này cho Ủy ban TBT, đưa ra thời gian lấy ý kiến trong 60 ngày cho các bên liên quan và xem xét những ý kiến đó trước khi ban hành lại biện pháp. Những lo ngại cụ thể bao gồm biện pháp này dường như bắt buộc các cơ quan đánh giá sự phù hợp sử dụng công dân Indonesia cư trú tại Indonesia để thực hiện tất cả các hoạt động đánh giá sự phù hợp. Yêu cầu như vậy sẽ vô hiệu hóa việc sử dụng bất kỳ cơ quan kiểm tra hoặc thử nghiệm hiện tại nào ở nước ngoài. Hoa Kỳ yêu cầu Indonesia giải trình về việc đưa quốc tịch và nơi cư trú của nhân viên làm yêu cầu kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm. Nhiều ngành đạt được chứng nhận tiêu chuẩn quốc gia Indonesia (SNI) bằng cách gửi mẫu sản phẩm cho mỗi lô hàng. Yêu cầu về quốc tịch và nơi cư trú này có áp dụng cho việc lấy mẫu sản phẩm ở lãnh thổ

nước ngoài không, nếu lô hàng được cơ quan đánh giá sự phù hợp của Indonesia kiểm tra thì việc lấy mẫu phải được thực hiện bởi công dân Indonesia cư trú tại Indonesia đi đến địa điểm sản xuất để thu thập mẫu? Nếu có, với việc hạn chế đi lại trên diện rộng vẫn ảnh hưởng đến phần lớn thế giới, Indonesia hình dung các công ty tuân thủ các yêu cầu này như thế nào? Do Indonesia không cho phép thanh tra nhà máy từ xa nên các công ty dựa vào thanh tra nhà máy để đạt được chứng nhận SNI cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ phải dựa vào thử nghiệm trước khi giao hàng. Do đó, Hoa Kỳ lo ngại rằng việc yêu cầu công dân Indonesia cư trú tại Indonesia thực hiện việc lấy mẫu sản phẩm sẽ ngăn chặn hoạt động nhập khẩu.

Hoa Kỳ đề nghị Indonesia làm rõ liệu Điều 38 của GR28/2021 có yêu cầu các cơ quan đánh giá sự phù hợp cũng phải vận hành phòng thử nghiệm của riêng họ đối với tất cả các sản phẩm cần được chứng nhận bởi SNI hay không. Các yêu cầu của SNI áp dụng cho nhiều loại sản phẩm và không phải tất cả các cơ quan đánh giá sự phù hợp đều có khả năng vận hành các cơ sở thử nghiệm cho tất cả các loại sản phẩm. Các bên liên quan trong ngành công nghiệp đã báo cáo rằng, do Bộ Công nghiệp không thực hiện các quy định làm rõ các yêu cầu trong GR28/2021, nhiều cơ quan đánh giá sự phù hợp đã tạm dừng chứng nhận cho sản phẩm nước ngoài, dẫn đến việc xuất khẩu yêu cầu thử nghiệm SNI trên mỗi lô hàng cũng bị dừng lại. Khi chứng nhận SNI của các công ty dựa trên kiểm tra nhà máy hết hạn, những hoạt động xuất khẩu đó cũng sẽ bị ảnh hưởng vì hiện tại không có cách nào để các nhà sản xuất nước ngoài đáp ứng yêu cầu - kiểm tra nhà máy hoặc lấy mẫu sản phẩm trước khi giao hàng. Hoa Kỳ yêu cầu Indonesia khẩn trương thông báo tới các cơ quan đánh giá sự phù hợp của Indonesia rằng việc chứng nhận các lô hàng sản phẩm nước ngoài nên tiếp tục được thực hiện trong khi Bộ Công nghiệp xây dựng các quy định thực thi. Ngoài ra, Hoa Kỳ yêu cầu Indonesia thông báo các quy định thực thi cho Ủy ban này ở dạng dự thảo và cho phép các bên liên quan lấy ý kiến cũng như xem xét những ý kiến đó trước khi hoàn thiện.

Liên minh Châu Âu bày tỏ quan ngại về Quy định số 28 năm 2021 và các yêu cầu mới đối với chứng nhận Tiêu chuẩn Quốc gia Indonesia (SNI). EU cho rằng liên quan đến lĩnh vực đồ chơi, Điều 38 và 39 đặt ra những thách thức đáng kể. Điều 38 cấm Lspros sử dụng cơ sở thử nghiệm của bên thứ ba, trong khi Điều 39 quy định rằng các tổ chức chứng nhận sản phẩm (Lspros) là các thực thể Indonesia, tuyển dụng công dân Indonesia, cư dân Indonesia để đánh giá việc tuân thủ Tiêu chuẩn Quốc gia Indonesia của sản phẩm. Các cơ quan quản lý hiện đang quy định một cách quá nghiêm ngặt theo nghĩa đen khi yêu cầu mọi bước chứng nhận SNI phải được thực hiện bởi các công dân Indonesia cư trú tại Indonesia và tất cả các tiêu chí vừa được đề cập. Đối với một lĩnh vực khác là ngành lốp xe, EU biết rằng ngành công nghiệp này cũng đang phải đối mặt với những vấn đề lớn. Theo thông tin được biết, Indonesia đang áp dụng hệ thống chứng nhận bắt buộc đối với một số phụ tùng thay thế (chính hãng và không nguyên bản) bao gồm lốp xe, kính an toàn, vành xe, pin chính và linh kiện âm thanh/video. Điều này ngụ ý việc kiểm tra nhà máy sản xuất phụ tùng thay thế (theo tiêu chuẩn ISO 9001) cũng như việc phân tích các sản phẩm do viện kiểm nghiệm Indonesia thực hiện. Tiếp theo là sự tuân thủ theo lịch trình của kiểm toán sản xuất. Hiện tại, viện kiểm nghiệm Indonesia đã đình chỉ cả việc kiểm tra các nhà máy để lấy chứng nhận mới cũng như kiểm tra đánh giá sự phù hợp. Kết quả là các sản phẩm yêu cầu chứng nhận mới không thể được nhập khẩu vào Indonesia và những sản phẩm đã có chứng nhận cũng sẽ bị cấm ở Indonesia khi chứng nhận tương ứng hết hạn.

Liên minh Châu Âu muốn biết Indonesia đang áp dụng những biện pháp nào để đảm bảo rằng các phụ tùng thay thế của EU có thể được nhập khẩu thuận lợi vào Indonesia. Ngoài ra, EU nhấn mạnh rằng các sản phẩm của EU được chứng nhận theo quy định của Liên Hợp Quốc (LHQ) theo Thỏa thuận năm 1958 có mức độ an toàn đường bộ và bảo vệ môi trường tương tự hoặc cao hơn so với những sản phẩm được chứng nhận theo quy định của Indonesia. Do đó, Liên minh Châu Âu đề nghị Indonesia chấp nhận các phụ tùng thay thế của EU mang dấu hiệu của Liên Hợp Quốc hoặc kèm theo chứng chỉ của Liên Hợp Quốc.

Liên minh Châu Âu muốn đề xuất gia hạn hiệu lực của các chứng chỉ do Indonesia cấp cho đến khi Indonesia có thể tiếp tục hoạt động sản xuất phù hợp. Indonesia cũng có thể xem xét cho phép nhập khẩu các phụ tùng chính hãng của EU vì các phụ tùng chính gốc đã được chứng minh hiệu quả trên các phương tiện đang sử dụng ở Indonesia. Cuối cùng, EU cũng nhấn mạnh rằng các yêu cầu mới của SNI cũng có tác động tiêu cực đến ngành máy móc của EU. Liên minh Châu Âu đề nghị Indonesia xem xét những mối quan ngại vừa đề cập.

Phái đoàn Indonesia đã đưa ra tuyên bố phản hồi các quan ngại như sau: Luật Tổng hợp này đã sửa đổi một số Điều quan trọng từ 77 Luật hiện hành với mục đích chính là tạo việc làm bằng cách cải thiện "sự thuận tiện trong kinh doanh (EODB)". Các quy định thực thi của Luật Omnibus này nhằm mục đích đơn giản hóa và hài hòa hóa các quy định đầu tư, loại bỏ quan liêu và cải cách thủ tục cấp phép đầu tư với hệ thống Nộp hồ sơ trực tuyến một lần (OSS) dựa trên rủi ro được cải tiến. Indonesia muốn thông báo rằng Quy định của Chính phủ số 28 năm 2021 nhằm mục đích làm rõ và bổ sung các yêu cầu trước đó được đặt ra trong Quy định của Chính phủ (PP) tháng 2/2017 về Phát triển Cơ sở hạ tầng và Cơ sở Công nghiệp. Về các quy định để các cơ quan đánh giá sự phù hợp tiến hành chứng nhận SNI theo quy định tại Quy định số 28 năm 2021 của Chính phủ, Indonesia cho rằng những quy định đó là yêu cầu chung và sẽ không tạo ra rào cản kỹ thuật đối với thương mại. Việc áp dụng quy trình đánh giá tiêu chuẩn và sự phù hợp vào quy chuẩn kỹ thuật được quy định thông qua Quy định riêng của Bộ. Các cơ quan đánh giá sự phù hợp nước ngoài cũng sẽ được tạo điều kiện thuận lợi khi có thỏa thuận công nhận lẫn nhau song phương theo quy định bắt buộc của SNI. Quy trình đánh giá sự phù hợp được thực hiện dựa trên chương trình đánh giá sự phù hợp được nêu trong các quy định liên quan. Đối với các nhà sản xuất nước ngoài, việc kiểm tra tại chỗ và/hoặc tham quan nhà máy vẫn có thể được tiến hành miễn là các quốc gia đến mở cửa biên giới cho đại diện từ cơ quan đánh giá sự phù hợp của Indonesia thực hiện kiểm tra tại chỗ. Trong những năm qua, Indonesia đã cam kết đầy đủ việc thông

báo Quy định liên quan của Bộ về việc áp dụng các tiêu chuẩn vào quy chuẩn kỹ thuật cho các ngành công nghiệp cho Ủy ban TBT.



Thủ tục đánh giá sự phù hợp trong các cam kết TBT của một số Hiệp định FTA mà Việt Nam là thành viên (Phần 1)

Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) được ký vào tháng 2/2009 và có hiệu lực từ ngày 17/5/2010, có tiền thân là Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) ký năm 1992. Về quy trình đánh giá sự phù hợp, bên cạnh các cam kết tương tự như của Hiệp định TBT của WTO, các nước thành viên ASEAN thống nhất áp dụng các Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau đối với ngành hàng cụ thể của ASEAN theo Hiệp định khung về thoả thuận thừa nhận lẫn nhau của ASEAN. Việc ký kết được các MRA về quy trình đánh giá sự phù hợp đối với các ngành hàng cụ thể sẽ giúp thuận lợi hoá các mặt hàng xuất khẩu quan trọng của các nước ASEAN trong nội khối thông qua việc giảm các thủ tục đánh giá sự phù hợp, thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp và thúc đẩy công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp cho các mặt hàng này. Như phân tích ở trên, đây sẽ là một trong những biện pháp giúp giảm bớt chi phí và thủ tục cho doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu. Đến năm 2016, các nước ASEAN đã ký MRA trong các lĩnh vực thiết bị điện, điện tử, mỹ phẩm, viễn thông và dược phẩm, ví dụ MRA về điện điện tử được ký vào năm 2000 và có hiệu lực vào năm 2004, theo đó các nước ASEAN sẽ chấp nhận báo cáo thử nghiệm và chứng nhận của các nước thành viên nội khối. Về công tác hậu kiểm: Công tác hậu kiểm tại các nước ASEAN phải đảm bảo sản phẩm trên thị trường phù hợp với các Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau đối với ngành hàng cụ thể của ASEAN và các Hướng dẫn/Cơ chế quản lý hài hoà ASEAN. Mỗi nước thành viên ASEAN phải xây dựng Hệ thống cảnh báo để tăng tính hiệu quả của công tác hậu kiểm tại nước mình.

Cam kết về TBT trong Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc ACFTA được nêu tại Nghị định thư hợp tác về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và biện pháp kiểm dịch động thực vật trong Hiệp định Thương mại về hàng hoá. Về quy trình đánh giá sự phù hợp: Các nước tham gia Hiệp định cam kết tăng cường chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp và xem xét tham gia vào các tổ chức quốc tế, khu vực như Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), Hợp tác công nhận các phòng thử nghiệm quốc tế (ILAC), Tổ chức quốc tế về cân nặng và độ dài (BIPM), Tổ chức quốc tế về đo lường pháp quyền (OIML)... Ngoài ra, cam kết này cũng khuyến khích các tổ chức đánh giá sự phù hợp hợp tác với nhau để tạo thuận lợi cho việc chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa các nước.

ASEAN và Nhật Bản đã ký Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện (AJCEP) vào tháng 4 năm 2008. Đây là thoả thuận toàn diện trong nhiều lĩnh vực, bao gồm thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và hợp tác kinh tế. Chương 5 AJCEP là chương cam kết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp. Chương này có 7 điều khoản, chủ yếu nhấn mạnh cam kết hợp tác, trao đổi thông tin giữa các nước mà không có các điều khoản chính cam kết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp như các FTA khác. Cũng như các cam kết TBT khác, các nước khẳng định mục tiêu đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp không tạo ra rào cản không cần thiết cho thương mại, thống nhất tăng cường hiểu biết lẫn nhau về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp, trao đổi thông tin và hợp tác trong việc xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp và hợp tác trong công tác của các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hoá và đánh giá sự phù hợp. Các cam kết của Chương này chủ yếu tập trung vào việc tăng cường hợp tác, hiểu biết và trao đổi thông tin giữa các nước liên quan tới hoạt động TBT.

Hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Úc-NiuDi-lân (AANZFTA) đã được ký kết bên lề Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 14 vào ngày 27/2/2009. Đây là thoả thuận kinh tế riêng lẻ toàn diện nhất mà ASEAN tham gia từ trước đến nay, bao gồm thương mại về hàng hóa và dịch vụ (gồm các dịch vụ tài chính và viễn thông), đầu tư, thương mại điện tử, di chuyển lao động, quyền sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh và hợp tác kinh tế. Đây cũng là thoả thuận liên khu vực đầu tiên của ASEAN và FTA đầu tiên mà Úc và Niu Di-lân cùng tham gia đàm phán. Về quy trình đánh giá sự phù hợp, cam kết về đánh giá sự phù hợp yêu cầu các nước tham gia Hiệp định xem xét chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp và khuyến khích chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được thực hiện trên lãnh thổ của các nước nhằm tăng cường hiệu quả, tránh trùng lặp và giảm chi phí đánh giá sự phù hợp. Để thực hiện được như vậy, các nước có thể thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được thực hiện trên lãnh thổ của các nước khác tham gia Hiệp định; thừa nhận các thoả thuận hợp tác giữa các tổ chức công nhận; thừa nhận lẫn nhau quy trình đánh giá sự phù hợp; công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ của các nước khác; áp dụng các thoả thuận hoặc hiệp định thừa nhận lẫn nhau quốc tế và khu vực; chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trên lãnh thổ của các nước khác tham gia Hiệp định thực hiện đánh giá sự phù hợp; công bố phù hợp của nhà cung cấp (SDoC). Như đã phân tích trong các cam kết về TBT nêu trên, những biện pháp và sáng kiến này sẽ giúp giảm bớt chi phí và thủ tục, qua đó sẽ tạo thuận lợi cho thương mại giữa các nước. Trong trường hợp không chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phải giải thích rõ lý do khi có yêu cầu.